

Số: 947/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 21 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ vào Điều 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 738/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 08 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Duy A; sinh năm 1974; Địa chỉ: C N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Yến L, sinh năm 1976; Địa chỉ: C N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Duy A và bà Nguyễn Yến L thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của ông A và bà L được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình công nhận ông Nguyễn Duy A và bà Nguyễn Yến L thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: Hai bên khai có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 06/03/1999 và cháu Nguyễn Anh H, sinh ngày 04/4/2004 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

[3] *Về tài sản chung*: Hai bên tự thỏa thuận

[4] *Về nợ chung*: Hai bên khai không có.

[5] *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông Nguyễn Duy A và bà Nguyễn Yến L chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được căn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông A và bà L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006494 ngày 16/08/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Duy A và bà Nguyễn Yến L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 22/97 do Ủy ban nhân dân Phường F, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/7/1997 cho ông Nguyễn Duy A và bà Nguyễn Yến L không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Hai bên khai có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 06/03/1999 và cháu Nguyễn Anh H, sinh ngày 04/4/2004 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Duy A và bà Nguyễn Yến L chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được căn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông A và bà L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006494 ngày 16/08/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- UBND Phường 6, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (Vi)

THẨM PHÁN

Phan Huỳnh Hoàng Phương